

INDUSTRIAL PLUGS AND SOCKETS

- Sử dụng tốt trong điều kiện nhiệt độ -25°C đến 80°C
- Sử dụng liên tục trong 1 giờ ở nhiệt độ 100°C
- Sản xuất bằng vật liệu POLYAMIDE 6: Chống cháy, chống mài mòn, chịu áp lực cao, chống phản ứng với nhiều loại hóa chất

Connection
to the future



Phích cắm cao su di động không kín nước Plug (Splashproof)



F0511 - S
- Rubber plug (Splashproof), phích cắm bằng nhựa 2P + 'E', 16A, 250V, IP44
- Loại không kín nước

81.000



F0512 - S
- Solid rubber plug (Splashproof), phích cắm bằng nhựa 2P + 'E', 16A, 250V, IP44
- Loại không kín nước, chịu va đập

113.000



F2510 - S
- Rubber connector (Splashproof) ổ cắm nối bằng nhựa 2P + 'E', 16A, 250V, IP20
- Loại không kín nước

82.000



F1050 - 0B
- Socket outlet (Splashproof IP54)
- Ổ cắm âm có nắp 2P + 'E', 16A, 250V, IP54

68.000



F106 - 0
- Mounting box (Splashproof IP44)
- Để nối cho ổ cắm âm không kín nước

88.000

Ổ cắm chia 3 ngã loại không kín nước (IP44) Multiple-socket outlet (Splashproof IP44)



F9432006
16A - 3P - 230V - 6H - IP44

1.350.000



F9432000
16A - 3P - 230V - 6H - IP44

1.170.000



F9430401
Bộ chia ổ cắm PCE
16A 3P 230V

1.000.000

Ổ cắm công nghiệp kèm công tắc loại kín nước (IP67) Switched interlocked sockets (Watertight IP67)



F61132 - 6
16A - 3P - 230V - 6H - IP67

1.600.000

F61252 - 6
32A - 5P - 400V - 6H - IP67

1.790.000



F75252-6
32A - 5P - 400V - 6H - IP67

3.070.000

Phích cắm di động loại không kín nước (IP44) Plug (Splashproof IP44)



F013 - 6ECO
16A - 3P - 230V - 6H - IP44

70.000



F014 - 6 16A - 4P - 400V - 6H - IP44

100.000

F015 - 6 16A - 5P - 400V - 6H - IP44

112.000

F023 - 6 32A - 3P - 230V - 6H - IP44

125.000

F024 - 6 32A - 4P - 400V - 6H - IP44

132.000

F025 - 6 32A - 5P - 400V - 6H - IP44

165.000

Ổ cắm nối loại không kín nước (IP44) Connector (Splashproof IP44)



F213 - 6ECO
16A - 3P - 230V - 6H - IP44

100.000



F214 - 6 16A - 4P - 400V - 6H - IP44

125.000

F215 - 6 16A - 5P - 400V - 6H - IP44

155.000

F223 - 6 32A - 3P - 230V - 6H - IP44

152.000

F224 - 6 32A - 4P - 400V - 6H - IP44

175.000

F225 - 6 32A - 5P - 400V - 6H - IP44

222.000

Ổ cắm gắn nối loại không kín nước (IP44) Wall socket (Splashproof IP44)



F113 - 6 16A - 3P - 230V - 6H - IP44

135.000

F114 - 6 16A - 4P - 400V - 6H - IP44

165.000

F115 - 6 16A - 5P - 400V - 6H - IP44

175.000

F123 - 6 32A - 3P - 230V - 6H - IP44

187.000

F124 - 6 32A - 4P - 400V - 6H - IP44

197.000

F125 - 6 32A - 5P - 400V - 6H - IP44

211.000

Ổ cắm gắn âm loại không kín nước dạng thẳng (IP44) Flanged socket straight (Splashproof IP44)



F313 - 6 16A - 3P - 230V - 6H - IP44

140.000

F314 - 6 16A - 4P - 400V - 6H - IP44

156.000

F315 - 6 16A - 5P - 400V - 6H - IP44

165.000

F323 - 6 32A - 3P - 230V - 6H - IP44

175.000

F324 - 6 32A - 4P - 400V - 6H - IP44

180.000

F325 - 6 32A - 5P - 400V - 6H - IP44

207.000

Ổ cắm âm loại không kín nước dạng nghiêng (IP44) Flanged socket sloping (Splashproof IP44)



F413 - 6 16A - 3P - 230V - 6H - IP44

157.000

F414 - 6 16A - 4P - 400V - 6H - IP44

185.000



F415 - 6 16A - 5P - 400V - 6H - IP44

206.000

F423 - 6 32A - 3P - 230V - 6H - IP44

245.000




F424 - 6 32A - 4P - 400V - 6H - IP44

270.000




F425 - 6 32A - 5P - 400V - 6H - IP44

295.000




**Phích cắm di động loại kín nước (IP67)
Plug (Watertight IP67)**

	F0132 - 6	16A - 3P - 230V - 6H - IP67	265.000
	F0142 - 6	16A - 4P - 400V - 6H - IP67	280.000
	F0152 - 6	16A - 5P - 400V - 6H - IP67	300.000
	F0232 - 6	32A - 3P - 230V - 6H - IP67	325.000
	F0242 - 6	32A - 4P - 400V - 6H - IP67	345.000
	F0252 - 6	32A - 5P - 400V - 6H - IP67	365.000
<hr/>			
	F033 - 6	63A - 3P - 230V - 6H - IP67	740.000
	F034 - 6	63A - 4P - 400V - 6H - IP67	760.000
	F035 - 6	63A - 5P - 400V - 6H - IP67	785.000
	F043 - 6	125A - 3P - 230V - 6H - IP67	1.420.000
	F044 - 6	125A - 4P - 400V - 6H - IP67	1.670.000
	F045 - 6	125A - 5P - 400V - 6H - IP67	1.910.000
<hr/>			
	F0822 - 10V	16A - 2P - 24/42V - 10H - IP67	282.000



**Ổ cắm nối loại kín nước (IP67)
Connector (Watertight IP67)**

	F2132 - 6	16A - 3P - 230V - 6H - IP67	280.000
	F2142 - 6	16A - 4P - 400V - 6H - IP67	310.000
	F2152 - 6	16A - 5P - 400V - 6H - IP67	390.000
	F2232 - 6	32A - 3P - 230V - 6H - IP67	400.000
	F2242 - 6	32A - 4P - 400V - 6H - IP67	410.000
	F2252 - 6	32A - 5P - 400V - 6H - IP67	445.000
<hr/>			
	F233 - 6	63A - 3P - 230V - 6H - IP66/67	890.000
	F234 - 6	63A - 4P - 400V - 6H - IP66/67	910.000
	F235 - 6	63A - 5P - 400V - 6H - IP66/67	930.000
	F243 - 6	125A - 3P - 230V - 6H - IP66/67	1.950.000
	F244 - 6	125A - 4P - 400V - 6H - IP66/67	2.060.000
	F245 - 6	125A - 5P - 400V - 6H - IP66/67	2.210.000
<hr/>			
	F3822-10F9V	16A - 2P - 24/42V - 10H - IP66/67	353.000



**Ổ cắm gắn nối loại kín nước (IP67)
Wall socket (Watertight IP67)**

	F1132 - 6	16A - 3P - 230V - 6H - IP67	407.000
	F1142 - 6	16A - 4P - 400V - 6H - IP67	470.000
	F1152 - 6	16A - 5P - 400V - 6H - IP67	515.000
	F1232 - 6	32A - 3P - 230V - 6H - IP67	550.000
	F1242 - 6	32A - 4P - 400V - 6H - IP67	590.000
	F1252 - 6	32A - 5P - 400V - 6H - IP67	625.000
<hr/>			
	F133 - 6	63A - 3P - 230V - 6H - IP66/67	980.000
	F134 - 6	63A - 4P - 400V - 6H - IP66/67	1.080.000
	F135 - 6	63A - 5P - 400V - 6H - IP66/67	1.180.000
<hr/>			
	F143 - 6	125A - 3P - 230V - 6H - IP66/67	2.400.000
	F144 - 6	125A - 4P - 400V - 6H - IP66/67	2.550.000
	F145 - 6	125A - 5P - 400V - 6H - IP66/67	2.700.000

**Ổ cắm gắn âm loại kín nước dạng thẳng (IP67)
Flanged socket straight (Watertight IP67)**

	F3132 - 6	16A - 3P - 230V - 6H - IP67	325.000
	F3142 - 6	16A - 4P - 400V - 6H - IP67	375.000
	F3152 - 6	16A - 5P - 400V - 6H - IP67	400.000
	F3232 - 6	32A - 3P - 230V - 6H - IP67	410.000
	F3242 - 6	32A - 4P - 400V - 6H - IP67	430.000
	F3252 - 6	32A - 5P - 400V - 6H - IP67	450.000
<hr/>			
	F333 - 6	63A - 3P - 230V - 6H - IP66/67	590.000
	F334 - 6	63A - 4P - 400V - 6H - IP66/67	665.000
	F335 - 6	63A - 5P - 400V - 6H - IP66/67	710.000
	F343 - 6	125A - 3P - 230V - 6H - IP66/67	1.570.000
	F344 - 6	125A - 4P - 400V - 6H - IP66/67	1.680.000
	F345 - 6	125A - 5P - 400V - 6H - IP66/67	1.780.000

**Ổ cắm gắn âm loại kín nước dạng nghiêng (IP67)
Flanged socket sloping (Watertight IP67)**

	F4132 - 6F78	16A - 3P - 230V - 6H - IP67	235.000
	F4142 - 6F78	16A - 4P - 400V - 6H - IP67	265.000
	F4152 - 6F78	16A - 5P - 400V - 6H - IP67	275.000
	F4232 - 6F78	32A - 3P - 230V - 6H - IP67	410.000
	F4252 - 6F78	32A - 5P - 400V - 6H - IP67	450.000
<hr/>			
	F433 - 6	63A - 3P - 230V - 6H - IP66/67	620.000
	F433 - 6FC	63A - 3P - 230V - 6H - IP66/67	620.000
	F434 - 6FC	63A - 4P - 400V - 6H - IP66/67	665.000
	F435 - 6FC	63A - 5P - 400V - 6H - IP66/67	710.000
<hr/>			
	F443 - 6	125A - 3P - 400V - 6H - IP66/67	1.520.000
	F444 - 6	125A - 4P - 400V - 6H - IP66/67	1.670.000
	F445 - 6	125A - 5P - 400V - 6H - IP66/67	1.860.000

**Phích cắm, ổ cắm cho Container loại kín nước
Container - Plug and Socket (Watertight IP67)**

	F0242 - 3V	Phích cắm - Plug 32A - 4P - 440V - 3H - IP67	272.000
<hr/>			
	F1242 - 3V	Ổ cắm nối - Wall socket 32A - 4P - 440V - 3H - IP67	795.000
<hr/>			
	F2242 - 3V	Ổ cắm nối - Connector 32A - 4P - 440V - 3H - IP67	390.000
<hr/>			
	F3242 - 3V	Ổ cắm gắn âm, dạng thẳng Flanged socket straight 32A - 4P - 440V - 3H - IP67	460.000

Bộ tủ điện phân phối

NDB313-232
Tủ điện phân phối IP44
1 MCB 2P 32A Panasonic kết hợp
3 ổ cắm 3P 16A PCE
Kích thước: 200x200x65mm
Có ráp bộ theo yêu cầu của khách hàng

875.000


NDB313
Tủ điện phân phối IP44
3 ổ cắm 3P 16A PCE
Kích thước: 200x200x65mm

590.000

Có thể sử dụng **HỘP NỐI DÂY** làm để **TỦ ĐIỆN PHÂN PHỐI**

NPA20065V
[*] Tham khảo thêm các loại **HỘP NỐI DÂY** trang 12

nanoco Cầu dao cách ly (Loại kín nước IP66)

	NIS220	2P - 20A - 250V - IP66	240.000
	NIS235	2P - 35A - 250V - IP66	250.000
	NIS245	2P - 45A - 250V - IP66	285.000
	NIS263	2P - 63A - 250V - IP66	300.000
	NIS320	3P - 20A - 440V - IP66	300.000
	NIS335	3P - 35A - 440V - IP66	310.000
	NIS345	3P - 45A - 440V - IP66	355.000
	NIS363	3P - 63A - 440V - IP66	370.000
	NIS420	4P - 20A - 440V - IP66	345.000
	NIS435	4P - 35A - 440V - IP66	360.000
	NIS445	4P - 45A - 440V - IP66	400.000
	NIS463	4P - 63A - 440V - IP66	420.000